

Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức LCNT đối với gói thầu mua sắm “Dược liệu - Vị thuốc cổ truyền sử dụng năm 2025” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin yêu cầu

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Tĩnh
- Địa chỉ: Số 223, Đường Nguyễn Công Trứ, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: 02393.856.657

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Hoàng Thị Nga
Khoa Dược - VT&TBYT. ĐT: 0983.013.272.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Phòng Văn thư bệnh viện - 223, Đường Nguyễn Công Trứ, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 21 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h ngày 01 tháng 11 năm 2024.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2024

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Dược liệu.

TT	Tên dược liệu	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Câu đằng	Nhóm 2	Đoạn thân hoặc cành	<i>Ramulus cum unco Uncariae</i>	Đoạn thân hoặc cành cắt đoạn 2-3cm có gai hình móc câu phơi hoặc sấy khô	ĐĐVN V	Kg	12
2	Đại hồi	Nhóm 2	Quả chín	<i>Fructus Illicii veri</i>	Quả chín phơi hoặc sấy khô	ĐĐVN V	Kg	120
3	Đại táo	Nhóm 2	Quả chín	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Quả chín phơi hoặc sấy khô	ĐĐVN V	Kg	60
4	Hồng hoa	Nhóm 2	Hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	Hoa đã phơi khô	ĐĐVN V	Kg	7
5	Lá lốt	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Piperis lolot</i>	Phần trên mặt đất phơi hoặc sấy khô	ĐĐVN V	Kg	150

TT	Tên dược liệu	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
6	Lạc tiên	Nhóm 2	Phần trên mặt đất	<i>Herba Passiflorae</i>	Phần trên mặt đất đã phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	25
7	Liên nhục	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Nelumbinis</i>	Hạt còn màng mỏng của quả già đã phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	8
8	Long nhãn	Nhóm 2	Áo hạt của quả	<i>Arillus Longan</i>	Áo hạt của quả đã phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	25
9	Ngải cứu (Ngải diệp)	Nhóm 2	Ngọn thân	<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>	Ngọn thân đã phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	500
10	Quế chi	Nhóm 2	Cành	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Cành chặt khúc dài 2cm - 4cm, đường kính 0.3cm - 1cm, phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	150
11	Quế nhục	Nhóm 2	Vỏ thân hoặc cành	<i>Cortex Cinnamomi</i>	Vỏ thân hoặc cành cuộn tròn thành ống dài 5cm - 50cm, ngang 1,5cm - 8cm, dày 1mm - 8mm; phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	15
12	Sa nhân	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Amomi</i>	Quả gần chín đã bóc vỏ phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	8
13	Sơn thù	Nhóm 2	Quả	<i>Fructus Corni officinalis</i>	Quả gần chín đã bỏ hạt phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	15
14	Sơn tra	Nhóm 2	Quả chín	<i>Fructus Mali</i>	Quả chín đã thái miếng được phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	20
15	Thảo quả	Nhóm 2	Quả chín	<i>Fructus Amomi aromatici</i>	Quả chín đã phơi khô	DĐVN V	Kg	90
16	Trần bì	Nhóm 2	Vỏ quả chín	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Vỏ quả chín đã phơi hoặc sấy khô để lâu năm	DĐVN V	Kg	25

TT	Tên dược liệu	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
17	Câu kỷ tử	Nhóm 2	Quả chín	<i>Fructus Lycii</i>	Quả chín phơi hay sấy khô	ĐDVN V	Kg	12
Tổng cộng: 17 khoản								

2. Danh mục Vị thuốc cổ truyền

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Cam Thảo	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Rễ cạo bỏ lớp bên thái lát dày 1 - 2 mm, phơi hoặc sấy khô, chích mật ong	ĐDVN V	Kg	45
2	Bạch chỉ	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae dahuricae</i>	Rễ thái lát dày 0,2 - 0,4 cm, phơi hoặc sấy khô	ĐDVN V	Kg	150
3	Bạch linh (Phục linh, Bạch phục linh)	Nhóm 2	Thể nấm	<i>Poria</i>	Thể nấm rửa sạch, ngâm hoặc ủ, gọt bỏ vỏ bên ngoài, thái phiến và bỏ phần lõi sau đó phơi hoặc sấy khô.	ĐDVN V	Kg	50
4	Bạch Thược	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Rễ rửa sạch, thái phiến phơi hay sấy khô, sao đến màu vàng nhạt, chích rượu	ĐDVN V	Kg	72
5	Bạch Truật	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Thân rễ thái phiến phơi sấy khô, sao với cám mật ong có màu vàng sém cạnh mùi thơm.	ĐDVN V	Kg	36
6	Can khương	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Zingiberis</i>	Thân rễ thái phiến lát, dày 2 - 3 mm phơi hay sấy khô, sao vàng	ĐDVN V	Kg	38

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
7	Cát căn	Nhóm 2	Rễ củ	<i>Radix Puerariae thomsonii</i>	Rễ củ, thái phiến dài khoảng 3 - 5 cm, dày 3 - 4 mm. phơi hoặc sấy khô	DĐVN V	Kg	24
8	Đảng sâm	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Rễ thái phiến dày 1-2mm hoặc đoạn ngắn 2-3 cm, phơi hay sấy khô, chích gừng, sao	DĐVN V	Kg	95
9	Đào nhân	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Pruni</i>	Nhân hạt lấy ở quả chín phơi khô, sao vàng	DĐVN V	Kg	7,5
10	Đỗ trọng	Nhóm 2	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	Vỏ thân cạo lớp vỏ thô còn sót lại, rửa sạch, thái miếng, phơi khô	DĐVN V	Kg	25
11	Độc hoạt	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Rễ được loại bỏ tạp chất, thái lát dày 1 - 2 mm, phơi âm can hoặc sấy ở nhiệt độ dưới 60°C đến khô	DĐVN V	Kg	150
12	Đương quy (Toàn quy, Quy đầu, Quy vĩ/quy râu)	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Rễ thái phiến dày 1,5-2mm, phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	60
13	Hà thủ ô đỏ	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Fallopieae multiflorae</i>	Rễ đã chế thái phiến dày 2-4 mm, phơi khô	DĐVN V	Kg	12
14	Hoài sơn	Nhóm 2	Rễ củ	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Rễ củ cạo bỏ vỏ, thái phiến dày 1-1,5mm, sao vàng với cám gạo	DĐVN V	Kg	15
15	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	Rễ thái phiến dày 1,5-2 mm tẩm mật sao vàng	DĐVN V	Kg	120

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
16	Kê huyết đằng	Nhóm 2	Thân	<i>Caulis Spatholobi</i>	Thân đã thái thành miếng phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	170
17	Khuong hoạt	Nhóm 2	Thân rễ và rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Thân rễ và rễ thái lát dày khoảng 5 mm phơi khô	DĐVN V	Kg	25
18	Mạch nha	Nhóm 2	Quả chín nảy mầm	<i>Fructus Hordei germinatus</i>	Quả chín nảy mầm phơi khô, sao vàng	DĐVN V	Kg	8
19	Mẫu đơn bì	Nhóm 2	Vỏ rễ	<i>Cortex Paeoniae suffruticosae</i>	Vỏ rễ thái phiến phơi khô, sao vàng	DĐVN V	Kg	15
20	Mộc hương	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Saussureae lappae</i>	Rễ thái phiến dày 1,5-2mm phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	20
21	Ngưu tất	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Rễ đã phơi hay sấy khô cắt đoạn 3 - 5 cm, chích rượu/muối	DĐVN V	Kg	36
22	Phòng Phong	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	Rễ phơi hay sấy khô dày thái phiến 1-2mm hoặc cắt đoạn ngắn	DĐVN V	Kg	24
23	Tần giao	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Rễ thái lát hoặc cắt khúc ngắn phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	24
24	Tục đoạn	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Dipsaci</i>	Rễ thái phiến đoạn dài không quá 2cm, phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	36
25	Thiên niên kiện	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>	Thân rễ phơi hay sấy khô, thái phiến dày 1-2mm	DĐVN V	Kg	180
26	Thỏ phục linh	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Thân rễ, thái phiến phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	150

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Nhóm TCKT	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Dạng sơ chế/Phương pháp chế biến	Tiêu chuẩn chất lượng	Đơn vị tính	Số lượng
27	Thục địa	Nhóm 2	Rễ	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Rễ đã chế biến, phơi hay sấy khô, thái편 dày 3- 5 mm	DĐVN V	Kg	75
28	Trạch tả	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Alismatis</i>	Thân rễ khô, cạo sạch vỏ ngoài, thái편, chích muối	DĐVN V	Kg	15
29	Xuyên khung	Nhóm 2	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Thân rễ phơi sấy khô thái편 mỏng, chính rượu	DĐVN V	Kg	60
30	Ý dĩ	Nhóm 2	Hạt	<i>Semen Coicis</i>	Hạt sao vàng với cám	DĐVN V	Kg	24
31	Phục Thần	Nhóm 2	Thẻ quả nấm	<i>Poria</i>	Thẻ quả nấm (có lõi rễ cây Thông) thái편 phơi hay sấy khô	DĐVN V	Kg	25
Tổng cộng: 31 danh mục								

Bệnh viện rất mong nhận được sự quan tâm của các hãng sản xuất, các nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, DVT&TBYT.


GIÁM ĐỐC
★ Nguyễn Thị Điện